

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TƯ<sup>1</sup>**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ  
trạm thu phí tại Km 1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi**

Thông tư số 45/2016/TT-BTC ngày 04/3/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại Km 1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi, có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2016, được sửa đổi, bổ sung bởi;

Thông tư số 118/2016/TT-BTC ngày 08/7/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 45/2016/TT-BTC ngày 03/4/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại Km1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi và Thông tư số 137/2015/TT-BTC ngày 01/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ trạm thu phí Bắc hầm Hải Vân quốc lộ 1, tỉnh Thừa Thiên Huế, có hiệu lực từ ngày 15/7/2016.

*Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH11 ngày 28/8/2001;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại Km 1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi, như sau<sup>2</sup>:*

---

<sup>1</sup> Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 45/2016/TT-BTC ngày 04/3/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại Km 1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi, có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 118/2016/TT-BTC ngày 08/7/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 45/2016/TT-BTC ngày 03/4/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại Km1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi và Thông tư số 137/2015/TT-BTC ngày 01/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ trạm thu phí Bắc hầm Hải Vân quốc lộ 1, tỉnh Thừa Thiên Huế, có hiệu lực từ ngày 15/7/2016 (sau đây viết tắt là Thông tư số 118/2016/TT-BTC).

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư trên.

<sup>2</sup> Thông tư số 118/2016/TT-BTC có căn cứ ban hành như sau:

## **Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng thu phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại Km 1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ để hoàn vốn đầu tư xây dựng đường bộ.

## **Điều 2. Biểu mức thu<sup>3</sup>**

Ban hành kèm theo Thông tư này Biểu mức thu phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại Km 1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi (Mức thu đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

## **Điều 3. Chứng từ thu phí**

Chứng từ thu phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại Km 1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 159/2013/TT-BTC.

## **Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền phí thu được**

1. Phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại Km 1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi được thu, nộp, quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 159/2013/TT-BTC. Tổng số tiền thu phí hàng năm sau khi trừ các Khoản thuế theo quy định được xác định là tiền hoàn vốn cho 02 dự án là: Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng quốc lộ 1 đoạn Km 1063+877 - Km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi và dự án xây dựng tuyến tránh quốc lộ 1, đoạn qua thị trấn Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; theo phương án tài chính của Hợp đồng BOT dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng quốc lộ 1, đoạn Km 1063+877 - Km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi.

---

*“Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH11 ngày 28/8/2001;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư số 45/2016/TT-BTC ngày 03/4/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại Km1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi và Thông tư số 137/2015/TT-BTC ngày 01/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ trạm thu phí Bắc hầm Hải Vân quốc lộ 1, tỉnh Thừa Thiên Huế, như sau:”*

<sup>3</sup> Biểu mức thu này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 118/2016/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 15/7/2016.

2. Đơn vị được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ tổ chức thu phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại Km 1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm:

a) Tổ chức các Điểm bán vé tại trạm thu phí thuận tiện cho người Điều khiển phương tiện giao thông, tránh ùn tắc giao thông, bán kịp thời đầy đủ các loại vé theo yêu cầu của người mua, không hạn chế thời gian bán vé tháng, vé quý;

b) Thực hiện đăng ký, kê khai, thu, nộp, sử dụng chứng từ thu, công khai chế độ thu phí sử dụng đường bộ theo quy định;

c) Báo cáo kết quả thu phí định kỳ tháng, quý, năm theo quy định của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện<sup>4</sup>**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2016.

Thời gian bắt đầu thu phí theo mức phí tại Thông tư này kể từ khi có đủ Điều kiện sau:

a) Dự án được Bộ Giao thông vận tải cho phép và đã thực hiện nghiệm thu hoàn thành, đưa vào sử dụng;

b) Được Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định cho phép thu phí.

2. Các bên trong Hợp đồng dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng quốc lộ 1 đoạn Km 1063+877 - Km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Điều chỉnh Hợp đồng BOT theo mức thu quy định tại Thông tư này.

3. Trường hợp chủ phương tiện đã mua vé quý theo quy định tại Thông tư số 151/2011/TT-BTC ngày 10/11/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tuyến tránh quốc lộ 1, đoạn qua thị trấn Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi thì được tiếp tục sử dụng cho đến hết thời gian của vé quý đã mua đối với quý đầu tiên bắt đầu được phép thu theo Quyết định của Bộ Giao thông vận tải đối với trạm thu phí tại Km 1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Thông tư số 151/2011/TT-BTC ngày 10/11/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tuyến tránh quốc lộ 1, đoạn qua thị trấn Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Bộ Giao thông vận tải có Quyết định thu phí trạm thu phí tại Km 1064+730, quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi.

---

<sup>4</sup> Điều 2 Thông tư số 118/2016/TT-BTC quy định như sau:

**“Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2016.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.”

5. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại Km 1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ để hoàn vốn đầu tư xây dựng đường bộ; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

6. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí, đơn vị được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ tổ chức thu phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại Km 1064+730 quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

7. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

---

**BỘ TÀI CHÍNH**

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Số: 14/VBHN-BTC

*Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2016*

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**

**Vũ Thị Mai**

**BIỂU MỨC THU PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ TRẠM THU PHÍ TẠI  
KM1064+730 QUỐC LỘ 1, TỈNH QUẢNG NGÃI VÀ TRẠM THU PHÍ BẮC  
HÀM HẢI VÂN QUỐC LỘ 1, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ<sup>5</sup>**

*(Kèm theo Thông tư số 118/2016/TT-BTC ngày 08/7/2016 của Bộ Tài chính)*

Số tt	Phương tiện chịu phí sử dụng đường bộ	Mệnh giá (đồng/vé)		
		Vé lượt	Vé tháng	Vé quý
1	Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng	35.000	1.050.000	2.835.000
2	Xe từ 12 ghế đến 30 ghế; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn	50.000	1.500.000	4.050.000
3	Xe từ 31 ghế ngồi trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn	75.000	2.250.000	6.075.000
4	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng Container 20 fit	120.000	3.600.000	9.720.000
5	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng Container 40 fit	180.000	5.400.000	14.580.000

Ghi chú:

- Tải trọng của từng loại phương tiện áp dụng mệnh giá trên là tải trọng theo thiết kế (trọng tải hàng hóa), căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Đối với việc áp dụng mức thu phí đối với xe chở hàng bằng Container (bao gồm cả đầu kéo moóc chuyên dùng): Áp dụng mức thu theo trọng lượng toàn bộ của xe, không phân biệt có chở hàng hay không chở hàng./.

<sup>5</sup> Biểu mức thu phí này được ban hành kèm theo Thông tư số 118/2016/TT-BTC ngày 08/7/2016 của Bộ Tài chính, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2016.